

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HS-ST**

Ngày 02 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1988 tại xã V, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn H, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Đỗ Văn S, sinh năm 1945 và bà: Nguyễn Thị R, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5; có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 05/8/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Đều ở tại: Thôn 3, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Mai Thị L, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hồ Văn S, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Quang H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/6/2021, ông Nguyễn Văn H ở thôn 3, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đi rút tiền tiết kiệm 100.000.000đ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), phòng giao dịch Phố Kiều, xã Yên Trường, huyện Yên Định với mục đích cho vợ chồng con gái Nguyễn Thị C và con rể Đỗ Văn N (trú tại: Thôn H, xã Yên T, huyện Yên Định) vay để xây nhà. Sau khi ông H rút tiền về nhà đã đưa số tiền này cho bà Ngô Thị H1 (là vợ ông H) cất vào trong một chiếc túi bằng da, màu đen và để túi da vào trong tủ đựng quần áo trong buồng của bà H1. Rồi bà H1 khóa cửa buồng lại và để chìa khóa trong chiếc túi quần màu đen treo bên hông phải kệ tủ ti vi ở trong nhà. Toàn bộ việc cất tiền của bà H1 lúc này N cũng đang ở nhà ông H và bà H1 nên nhìn thấy.

Đến khoảng 14 giờ ngày 03/6/2021, do bà ngoại của chị C chết nên ông H, bà H1, chị C phải đi lo việc mai táng. Lúc này chỉ còn một mình Đỗ Văn N ở nhà cùng hai con nhỏ. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp số tiền 100.000.000đ. N lấy chìa khóa buồng bà H1 đang để trong túi quần treo bên hông phải kệ tủ ti vi, mở cửa buồng rồi mở tủ quần áo lấy trộm số tiền 100.000.000đ, gồm 02 cọc tiền có mệnh giá 500.000đ trong túi da màu đen và bỏ vào túi quần N đang mặc. Sau đó N khóa cửa buồng lại, để chìa khóa vào vị trí cũ rồi đi xuống phòng ở của hai vợ chồng N cất số tiền vừa trộm cắp được vào bên trong túi ni lông đựng quần áo của hai vợ chồng.

Sau khi trộm cắp được số tiền 100.000.000đ thì vào các ngày 06, 07 và 12/6/2021 N đến nhà anh Hoàng Văn H2 ở cùng thôn đưa toàn bộ tiền mặt cho anh H2, để nhờ anh H2 sử dụng tài khoản Viettel Pay chuyển vào số tài khoản 105869451973 mang tên chị Nguyễn Thị C và số tài khoản 104869412058 mang tên Đỗ Văn N mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank), Chi nhánh Bắc Nam Định. Khi chuyển được số tiền trộm cắp vào các

tài khoản nêu trên, vào ngày 06/6/2021 N đã sử dụng thẻ ngân hàng của chị Nguyễn Thị C rút số tiền 5.000.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại, N đã sử dụng ứng dụng Viettinbank Pay của Ngân hàng Viettinbank trên điện thoại VIVO lắp 02 sim số 0336882418 và số 0983711254 (Chiếc điện thoại này là của chị C nhưng N là người thường xuyên sử dụng) nạp tiền vào các số tài khoản trên mạng để chơi game hết.

Ngày 23/6/2021, bà H1 và ông H phát hiện số tiền 100.000.000đ để trong tủ bị mất nên đã đến Công an xã Yên T, huyện Yên Định trình báo. Đến 23 giờ cùng ngày, Đỗ Văn N đến công an xã Yên T để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 100.000.000đ của ông H, bà H1. Sau đó, công an xã Yên T đã chuyển hồ sơ lên công an huyện Yên Định để giải quyết theo quy định (BL 71-73, 76-79, 81-82, 85-90, 97, 101, 102-103, 107, 109-110, 114-116, 130-131).

Quá trình điều tra, Đỗ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của N phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định, chị C không biết việc N trộm cắp tài sản, sử dụng điện thoại và số tài khoản của chị để nhận, chuyển tiền đã trộm cắp nên không có vai trò đồng phạm trong vụ án này (BL 120, 122-126, 128); Anh Hoàng Văn H2 không biết nguồn gốc số tiền 100.000.000đ N nhờ anh H2 chuyển vào tài khoản của N và chị C nên hành vi của anh H2 không vi phạm pháp luật (BL 132-134).

Đối với các chủ số tài khoản ngân hàng mà Đỗ Văn N chuyển tiền đến phục vụ mục đích chơi game, quá trình điều tra đã xác định được tên, tuổi, địa chỉ của các chủ tài khoản này nhưng không làm việc được với các chủ tài khoản này. Vì vậy, không thu giữ được số tiền mà N đã chuyển đến cũng như mở rộng điều tra vụ án.

Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra đã thu giữ được những vật chứng sau: 01 chiếc túi bằng da màu đen kích thước 15 x 20cm, có quai bằng da, đan các mắt kim loại (dạng mắt xích) đã qua sử dụng; 01 chiếc túi bằng da màu đỏ đen, kích thước 36 x 23cm, nhãn hiệu Leonardo Digasun đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng nhạt, số Imei 1: 864535032048555, số Imei 2: 864535032048548 có lắp 02 sim số 0336882418 và số 0983712543 (BL 141). Nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc túi xách bằng da trên cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị H1 và chiếc điện thoại VIVO cho chị Nguyễn Thị C (BL 207, 208).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị H1 đã nhận lại đầy đủ số tiền 100.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSÝĐ ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Đỗ Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Đỗ Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý, giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo N không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo, tu chí làm ăn trở thành công dân tốt và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Văn N đã hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ ngày 03/6/2021, Đỗ Văn N lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) của ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị H1 ở Thôn 3, xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó N đã sử dụng hết số tiền trộm cắp được vào việc chơi game trên mạng và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp của bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được rằng tài sản của ông H, bà H1 cũng như bao tài sản của công dân khác là do công sức của họ làm nên và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, do cần tiền để chơi game và tiêu xài cá nhân nên bị cáo coi thường pháp luật dẫn đến việc phạm tội. Cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo N có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị C không biết việc N đã trộm cắp tài sản cũng như việc sử dụng điện thoại, số tài khoản của chị để nhận và chuyển tiền trộm cắp nên không xác định vai trò đồng phạm của chị C trong vụ án này là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Văn H2 là người đã nhận tiền mặt của N rồi chuyển số tiền này vào tài khoản của N và chị C nhiều lần nhưng anh H2 không biết được đó là số tiền do N trộm cắp mà có nên hành vi của anh H2 không vi phạm pháp luật.

Đối với các chủ sở tài khoản ngân hàng mà N chuyển tiền đến phục vụ mục đích chơi game, quá trình điều tra đã xác định được tên, tuổi, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của các chủ tài khoản này nhưng họ đều không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại ở đâu nên không làm việc được với các chủ tài khoản này. Cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền mà N đã chuyển đến cũng như mở rộng điều tra vụ án do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị H1 đã nhận lại đầy đủ số tiền 100.000.000đ và không yêu cầu N bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc túi bằng da màu đen kích thước 15 x 20cm, có quai bằng da, đan các mắt kim loại (dạng mắt xích) đã qua sử dụng và 01 chiếc túi bằng da màu đỏ đen, kích thước 36 x 23cm, nhãn hiệu Leonardo Digasun đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị H1, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H1 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng nhạt, số Imei 1: 864535032048555, số Imei 2: 864535032048548 có lắp 02 sim 0336882418 và số 0983712543 là của chị Nguyễn Thị C. Chị C không biết N dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho UBND xã Yên T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án đến quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Chiêu Trịnh Ngọc Thanh

Nguyễn Thị Hoa